

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HS-ST
Ngày: 29 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phí Thị Phương Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Phan Thùy Trang;
- Bà Võ Thị Thanh Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lý Chí Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm Phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc TG (S), sinh năm 1980, tại thị xã TC - tỉnh An Giang; nơi thường trú: khóm L, phường L, thị xã TC, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: khóm V, phường NS, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Phước T (đã chết); anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ hai và chưa có vợ, con.

Nhân thân:

- Ngày 16/4/2008, Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù, về tội “*Cướp giật tài sản*”.

- Ngày 07/01/2013, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang xử phạt 06 năm tù, về tội “*Cướp tài sản*”, đến ngày 02/9/2015, chấp hành xong.

Tiền án:

- Ngày 08/5/2020, Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang, kết án 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 02/11/2021, chấp hành xong.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2022, đến ngày 22/6/2022 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ - Công an thành phố K, tỉnh An Giang.

Bị hại: Ông Trần Văn Ct, sinh năm 1989; nơi cư trú: tổ 29, khóm VT 1, phường NS, thành phố K, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn Kl, sinh năm 1987; (vắng mặt).
- Em Đinh Thanh Tn, sinh năm 2008; (vắng mặt).
- Anh Huỳnh Thanh Lh, sinh năm 2000; (vắng mặt).
- Anh Lê Công Q, sinh năm 2003; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/6/2022, do cần tiền tiêu xài, Nguyễn Quốc TG đi bộ một mình tìm tài sản lấy trộm. Khi đến tiệm game “*Chế*” của Trần Văn Ct (số 36 đường Kha Thị Láng, tổ 29, khóm VT 1, phường NS, thành phố K), thấy trong tiệm có nhiều người đang chơi game, không chú ý quan sát, TG lên lên cầu thang đến tầng 1, phát hiện phòng ngủ của Ct không đóng cửa, TG đi vào phòng lấy 01 túi xách, bên trong có 01 máy chụp ảnh nhãn hiệu Canon và 01 điện thoại di động Iphone 5S của Ct, đeo lên vai. Xong, TG đi xuống tầng trệt để tẩu thoát, bị Ct phát hiện, bắt quả tang, thừa nhận lấy trộm và giao nộp vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 túi xách (loại túi để máy chụp ảnh), màu đen, có dây đeo, kích thước (28 x 16) cm, in chữ nhãn hiệu Canon; 01 máy chụp ảnh, màu đen, nhãn hiệu Canon; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 5S; 01 ốp lưng bằng nhựa trong (đã trao trả cho bị hại Trần Văn Ct); 01 áo thun ngắn tay màu xanh trắng; 01 đôi dép màu đen (đã bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố K).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 313/KL-ĐG ngày 20/6/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K, xác định: 01 túi xách (loại túi để máy chụp ảnh), màu đen, kích thước (28 x 16) cm, có in chữ nhãn hiệu Canon, có dây đeo, trị giá 50.000 đồng; 01 máy chụp ảnh, màu đen, nhãn hiệu Canon, trị giá 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động, màu đen xám, nhãn hiệu Iphone 5S, trị giá 600.000 đồng; 01 ốp lưng sử dụng cho điện thoại di động Iphone 5S bằng nhựa trong, trị giá 10.000 đồng. Tổng trị giá 3.660.000 đồng.

Ngày 22/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tạm giam đối với Nguyễn Quốc TG để điều tra, xử lý.

Tại Cáo trạng số: 67/CT-VKSCĐ-HS ngày 14/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc TG về tội “*Trộm cắp tài*”

sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa,

Bị cáo TG khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố; bị cáo thống nhất với kết luận định giá tài sản; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K lập.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai trong quá trình điều tra của bị hại Trần Văn Ct; những người làm chứng Nguyễn Văn Kl, Đinh Thanh Tn, Huỳnh Thanh Lh, Lê Công Q vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được kiểm chứng tại phiên tòa nên có cơ sở xác định do cần tiền tiêu xài, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Ct. Theo kết luận định giá, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.660.000đồng; bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích, tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Ct. Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội nên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Bị cáo TG có nhân thân xấu, có 01 tiền án, không tiền sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; thuộc thành phần lao động; bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Đây là các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc TG từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng, quá trình điều tra vật chứng đã được Cơ quan điều tra giao trả tài sản cho bị hại Trần Văn Ct là phù hợp với quy định pháp luật nên không đề nghị xử lý lại. Đối với 01 áo thun ngắn tay màu xanh trắng, 01 đôi dép màu đen là trang phục bị cáo mặc khi chiếm đoạt tài sản của bị hại là vật có giá trị chứng minh tội phạm, các trang phục này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ct đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, trong lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt nhẹ để bị cáo sớm trở về tái hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Trần Văn Ct; những người làm chứng Nguyễn Văn Kl, Đinh Thanh Tn, Huỳnh Thanh Lh, Lê Công Q vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra, những người vắng mặt đã có lời khai rõ ràng thể hiện trong hồ sơ vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận, do cần tiền tiêu xài, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/6/2022, bị cáo đi bộ tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến tiệm game “Chế” của bị hại Ct thuộc tổ 29, khóm VT 1, phường NS, thành phố K; TG thấy trong tiệm có nhiều người đang chơi game, thiếu chú ý, quan sát xung quanh nên bị cáo lên đi lên cầu thang đến tầng 1, phát hiện phòng ngủ của bị hại không đóng cửa, không có người nên đi vào lấy 01 túi xách, bên trong có 01 máy chụp ảnh nhãn hiệu Canon và 01 điện thoại di động Iphone 5S đeo lên vai, đi xuống tầng trệt để tẩu thoát thì bị phát hiện, bắt quả tang, giao Công an xử lý.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp về thời gian, địa điểm và diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện; phù hợp với các nguồn chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa như biên bản lời khai của bị hại Ct về việc bị chiếm đoạt 01 máy chụp ảnh Canon và 01 điện thoại Iphone 5S để trong phòng ngủ; lời khai Nguyễn Văn Kl, Đinh Thanh Tn, Huỳnh Thanh Lh, Lê Công Q về việc có nghe Ct tri hô mất trộm và cùng đuổi bắt TG giao cho Công an xử lý.

Lời khai của bị cáo còn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19/6/2022 do Công an phường NS, thành phố K lập; biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng sơ đồ hiện trường ngày 19/6/2022 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K lập; vật chứng bị thu giữ là 01 máy chụp ảnh nhãn hiệu Canon và 01 điện thoại di động Iphone 5S.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, khi phát hiện bị hại sơ hở trong việc bảo quản tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Ct.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 313/KL-ĐG ngày 20/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K xác định: 01 túi xách (loại túi để máy chụp ảnh), trị giá 50.000 đồng; 01 máy chụp ảnh, màu đen, nhãn hiệu Canon, trị giá 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động, màu đen xám, nhãn hiệu Iphone 5S, trị giá 600.000 đồng; 01 ốp lưng sử dụng cho điện thoại di động Iphone 5S bằng nhựa trong, trị giá 10.000 đồng. Tổng trị giá 3.660.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại là xâm phạm quyền sở hữu của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua việc lợi dụng tài sản không có người trông coi, quản lý để thực hiện hành vi chiếm đoạt, nhanh chóng tẩu thoát sau khi đã chiếm đoạt được tài sản và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, tài sản hợp pháp của công dân phải qua quá trình lao động và tích lũy lâu dài mới có được. Vì lẽ đó, quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai có hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt.

Bị cáo đang ở độ tuổi lao động, đáng lẽ, phải cố gắng lao động để tạo lập tài sản chính đáng cho bản thân nhưng vì hám lợi, lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Bên cạnh đó, ngoài 01 tiền án, bị cáo còn 02 lần bị Tòa án xử phạt tù về tội “Cướp giật tài sản” và “Cướp tài sản”. Điều này thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang có 01 tiền án do bị Tòa án nhân dân thị xã TC xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào ngày 08/5/2020, chấp hành xong hình phạt ngày 02/11/2021 chưa được xóa án tích nên lần thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo thuộc thành phần lao động. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại Ct 01 túi xách màu đen, 01 máy chụp ảnh nhãn hiệu Canon; 01 điện thoại di động Iphone 5S và 01 ốp lưng bằng nhựa trong là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đề cập xử lý lại.

Đối với 01 áo thun ngắn tay màu xanh trắng, 01 đôi dép màu đen là trang phục bị cáo mặc khi chiếm đoạt tài sản của bị hại nên là vật có giá trị chứng minh tội phạm. Các trang phục này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Ct đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản nên không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí hình sự và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc TG (S) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Nguyễn Quốc TG 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ ngày 19/6/2022 (ngày *mười chín, tháng sáu, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai*).

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh trắng, đã qua sử dụng và 01 (một) đôi dép màu đen, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 9 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

3. *Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc TG phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Quốc TG có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại Trần Văn Ct vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. K (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TP. K (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phí Thị Phương Nhung